

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày: 16-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lại Anh Vân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Chinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 06/01/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 09/01/2020 đối với bị cáo:

Vũ Văn Đ, sinh năm 1976 tại xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: thôn La Ngoại, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (Học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn Đ1 và bà Vũ Thị Đ; Có vợ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2019 đến ngày 19/12/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh **Đào Văn M**, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ NLC1

Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

+ NLC2

Nơi cư trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 16/12/2019, Vũ Văn Đ đến quán nước của NLC2, sinh năm 1990 ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương chơi, uống nước. Sau đó có NLC1, sinh năm 1952 ở thôn B, xã G, huyện G và anh **Đào Văn M**, sinh năm

1975 ở thôn A, xã T, huyện T lần lượt đến vào ngồi uống nước cùng Đ. Trong lúc ngồi chơi thì NLC1 nói với Đ “*ghi tao mấy con lô*”, nghĩa là bảo Đ bán số lô cho NLC1 để đánh bạc, Đ đồng ý và bảo NLC1 soạn tin nhắn qua điện thoại rồi gửi đến số điện thoại của Đ, NLC1 soạn tin nhắn “*Lo 09 04 07x50diem*”, “*de 43 34 45 54 85 89 x 10ngan*” rồi dùng số điện thoại 0949.470.323 nhắn tin gửi đến số điện thoại 0963.786.268 của Đ. Đ nhận được tin nhắn và xác nhận đồng ý bán số lô, số đề cho NLC1. NLC1 trả cho Đ số tiền 3.060.000 đồng, trong đó tiền mua số lô là 3.000.000 đồng, tiền mua số đề là 60.000 đồng. Đ cầm số tiền của NLC1 trả cất vào túi quần đang mặc. Sau đó M nói “*ghi tao*” ý là bảo Đ bán cho M các số lô 58x50 điểm, 85x70 điểm, nghĩa là M mua số lô 58 với số tiền 1.000.000 đồng, số lô 85 với số tiền 1.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ bán số lô cho M là 2.400.000 đồng, Đ sử dụng điện thoại của mình nhắn tin với nội dung 58x50đ, 85x70đ gửi đến số điện thoại của anh M. Anh M xác nhận đã nhận được tin nhắn của Đ và trả Đ số tiền 2.400.000 đồng. Đ cầm tiền để vào túi quần chung với tiền nhận của NLC1. M đi về, Đ và NLC1 tiếp tục ngồi chơi uống nước, đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày thì bị bắt quả tang. Cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 10.160.000 đồng trên người Vũ Văn Đ; thu giữ 01 điện thoại Nokia 150 của Đ và 01 điện thoại Samsung A10 của NLC1 sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra Đào Văn M tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Nokia 105, trong có gắn thẻ sim số 0383530539.

Chơi lô, đề là hình thức đánh bạc trái phép, được các bên mua và bán thỏa thuận: Người chơi lô bỏ tiền ra mua hai số tự nhiên bất kỳ. Một điểm lô tương ứng với số tiền 20.000 đồng. Người chơi đề bỏ tiền ra mua 02 số tự nhiên bất kỳ. Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày, người chơi số lô so hai số tự nhiên đã mua với hai số cuối cùng của tất cả các giải, nếu trùng là trúng, thì người bán phải trả cho người mua mỗi điểm lô trúng là 70.000 đồng. Người mua số đề so số đã mua với hai số cuối cùng của giải đặc biệt, nếu trùng là trúng thì người bán phải trả cho người mua số tiền gấp 70 lần số tiền của người mua đã bỏ ra. Còn so mà không trùng là trượt thì người bán lô, đề được hưởng số tiền mà người chơi đã bỏ ra.

Quá trình điều tra xác định số tiền NLC1 sử dụng vào việc đánh bạc với Đ thông qua việc mua số lô, số đề là 3.060.000 đồng, số tiền Đào Văn M đánh bạc với Đ thông qua việc mua số lô, số đề là 2.400.000 đồng. Tổng số tiền Đ bán số lô, số đề để đánh bạc với NLC1, M là 5.460.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKS ngày 06/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép của mình và đề nghị cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- *Về tội danh*: Đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 135, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ từ 06 tháng tù đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền thu giữ của bị cáo 10.160.000 đồng gồm 5.460.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 4.700.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

+ Chiếc điện thoại Nokia 150 thu giữ của bị cáo Đ và chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của đối tượng Đào Văn M là vật chứng của vụ án, cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với thẻ sim số thuê bao 0963.786.268 và thẻ sim số thuê bao 0383.530.539 thu giữ của bị cáo Đ và đối tượng M, là vật chứng của vụ án, xác định không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về nhiệm vụ quyền hạn của mình, các hành vi và quyết định tố tụng đều có căn cứ và phù hợp đảm bảo quyền, nghĩa vụ của bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 17 giờ đến 17 giờ 20 phút ngày 16/12/2019, tại quán nước của NLC2 ở thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn Đ đã có hành

vi đánh bạc trái phép với NLC1 và đánh bạc trái phép với Đào Văn M thông qua việc bán số lô, số đề cho NLC1 với số tiền 3.060.000 đồng và bán số lô cho M với số tiền 2.400.000 đồng. Hành vi đánh bạc trái phép của Vũ Văn Đ bị cơ quan công an phát hiện, ngăn chặn trước khi có kết quả xổ số mở thưởng trong ngày.

Xác định tổng số tiền bị cáo Đ đánh bạc trái phép với NLC1 và với M là 5.460.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được bộ luật hình sự bảo vệ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì háms lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi đánh bạc trái phép của bị cáo với số tiền 5.460.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, Tòa án thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm vào loại tội phạm ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không nhiều, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nơi cư trú rõ ràng. Tòa án thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung có hiệu quả, đồng thời thể hiện chính sách hình sự, sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hành vi đánh bạc của bị cáo là đơn giản, số tiền đánh bạc không lớn, điều kiện kinh tế khó khăn, do vậy Tòa án không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền thu giữ của bị cáo 10.160.000 đồng trong đó có 5.460.000 đồng là số tiền đánh bạc trái phép, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 4.700.000 đồng là số tiền của Vũ Văn Đ, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo số tiền này.

- Chiếc điện thoại Nokia 150 thu giữ của bị cáo Đ và chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của đối tượng Đào Văn M là vật chứng của vụ án, cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

- Đối với thẻ sim số thuê bao 0963.786.268 (gắn trong chiếc điện thoại Nokia 150 thu giữ của bị cáo Đ) và thẻ sim số thuê bao 0383.530.539 (gắn trong

chiếc điện thoại Nokia 105 thu giữ của đối tượng Đào Văn M) là vật chứng của vụ án, xác định không có giá trị, cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại thu giữ của NLC1: Quá trình điều tra, cơ quan công an đã trả chiếc điện thoại cho chủ sở hữu là bà Phạm Thị N là phù hợp, do vậy Tòa án không đặt ra xem xét, xử lý.

Đối với NLC1 và Đào Văn M có hành vi đánh bạc độc lập với Vũ Văn Đ. Số tiền NLC1, M sử dụng vào việc đánh bạc trái phép đều dưới 5.000.000 đồng và đều chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc. Do vậy, hành vi của NLC1, M đã bị cơ quan công an xử lý hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng của Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.460.000 đồng.

- Trả lại bị cáo Vũ Văn Đ số tiền 4.700.000 đồng.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia 150 và 01 chiếc điện thoại Nokia 105.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 thẻ sim số thuê bao 0963.786.268 và 01 thẻ sim số thuê bao 0383.530.539.

Số tiền và vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện và có đặc điểm như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương ngày 09/01/2020.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- CQCSĐT-Công an huyện Thanh Miện;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư Pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Anh Vân